

Vai trò của người lao động trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Giang*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Ngày nhận bài: 16/03/2022, ngày gửi phản biện: 05/05/2022, ngày duyệt đăng: 26/06/2022

Chủ nghĩa Mác - Lênin đánh giá người lao động là một trong những yếu tố quan trọng thuộc lực lượng sản xuất. Việc nghiên cứu và vận dụng những lý luận này vào thực tiễn Việt Nam hiện nay là cần thiết. Trên cơ sở phân tích vai trò của người lao động trong mối quan hệ với các yếu tố khác thuộc lực lượng sản xuất và với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bài viết đưa ra một vài ý kiến về việc nâng cao vai trò của người lao động trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: Người lao động, phát triển kinh tế - xã hội, vai trò, Việt Nam

Mở đầu

Người lao động có vai trò quan trọng trong nền sản xuất xã hội. Họ là những người tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của xã hội. Trong thời đại của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, vai trò của người lao động có những thay đổi rõ rệt. Cho đến nay, đã có nhiều nghiên cứu thuộc các lĩnh vực, chuyên ngành khác nhau về vai trò của người lao động, góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận để Đảng và Nhà nước xây dựng chủ trương chính sách nhằm phát huy vai trò của người lao động trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Một trong những nền tảng lý luận quan trọng nhất chính là chủ nghĩa Mác - Lênin. Bài viết nghiên cứu về vai trò của người lao động dưới góc độ triết học của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử mà Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện đang lấy làm lý luận chung, trên cơ sở đó làm nền tảng cho quá trình đổi mới.

1. Khái niệm người lao động theo quan điểm của triết học Mác - Lênin

Trong triết học Mác - Lênin, người lao động là “chủ thể sáng tạo, là lực lượng sản xuất hàng đầu” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, tr.300) trong lực lượng sản xuất; điều này được thể hiện rõ trong mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Đặc biệt, người lao động là một trong những nhân tố không thể thiếu và cũng là nhân tố làm thay đổi lực lượng sản xuất trong từng giai đoạn lịch sử.

* nguyenthigiang@hpu2.edu.vn

Lực lượng sản xuất “là sự kết hợp giữa người lao động với tư liệu sản xuất, tạo ra sức sản xuất và năng lực thực tiễn làm biến đổi các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, tr.292). Lực lượng sản xuất, được xem xét trên cả hai mặt: kinh tế - kỹ thuật (tư liệu sản xuất) và kinh tế - xã hội (người lao động). Trong đó, người lao động được hiểu là “lao động sống” khi kết hợp với “lao động vật hóa” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, tr.293) để tạo ra sức sản xuất; đây cũng là toàn bộ năng lực thực tiễn dùng trong sản xuất của xã hội ở các thời kỳ nhất định. Hiện nay, cuộc Cách mạng 4.0 với sự phát triển không ngừng của khoa học - kỹ thuật, công nghệ, và việc ứng dụng những công cụ lao động tiên tiến trong sản xuất, đòi hỏi chất lượng người lao động phải được nâng cao cả về thể lực và trí lực.

Người lao động, theo quan điểm triết học Mác - Lênin, được hiểu là “con người có tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng lao động và năng lực sáng tạo nhất định trong quá trình sản xuất của xã hội. Người lao động là chủ thể sáng tạo, đồng thời là chủ thể tiêu dùng mọi của cải vật chất xã hội” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, tr.293). Người lao động được xem xét trên các mặt:

Thể chất người lao động sống

Người lao động có thể chất, tức là có sức khỏe để tham gia lao động. Sức khỏe đối với người lao động là hàng đầu. Nếu không có sức khỏe thì không thể tham gia quá trình lao động; có tay nghề giỏi mà không có sức khỏe thì người lao động cũng không thể vận dụng những kỹ năng đó được. Sức khỏe của người lao động hiện nay được đề cập ở khả năng chịu được cường độ làm việc cao và sức dẻo dai trong quá trình lao động. Khi có sức khỏe tốt, người lao động sẽ tập trung vào công việc của mình, giúp duy trì và nâng cao năng suất lao động. Bởi lẽ, quá trình lao động trong thời kỳ 4.0 khác rất nhiều so với các cuộc cách mạng công nghiệp trước đó trong lịch sử. Môi trường làm việc với nhiều người theo dây chuyền đòi hỏi người lao động phải có thể chất, nếu không sẽ ảnh hưởng đến tiến độ của những người trong cùng một tổ, đội sản xuất.

Tri thức, kỹ năng

Người lao động cần có kỹ năng, tay nghề, tri thức, kinh nghiệm làm việc. Hiện nay, người lao động giản đơn và người lao động phức tạp có xu hướng thay đổi rõ rệt. Người lao động giản đơn có xu hướng giảm, trong khi lao động phức tạp có tỉ trọng tăng. Đây là xu thế tất yếu bởi nếu không nâng cao tay nghề và những kỹ năng, người lao động sẽ khó tham gia vào thị trường lao động ngày càng khắt khe và đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao như hiện nay.

Người lao động với cả thể chất và tri thức, kỹ năng và mối quan hệ (phương thức kết hợp) mới tạo ra thuộc tính đặc biệt để cải biến giới tự nhiên, sáng tạo ra của cải vật chất theo mục đích của con người. Muốn phát triển kinh tế - xã hội thì yếu tố người lao động phải được quan tâm và phát triển. Có thể khẳng định đây là nguồn lực cơ bản, vô tận và đặc biệt của sản xuất. Để thấy rõ hơn vai trò của người lao động, chúng ta phân tích mối quan hệ biện chứng giữa người lao động với các yếu tố khác nằm trong lực lượng sản xuất.

2. Vai trò của người lao động trong mối quan hệ với các yếu tố khác thuộc lực lượng sản xuất

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã thấy được mối quan hệ biện chứng giữa người lao động với các yếu tố khác trong lực lượng sản xuất. Trong đó, đáng chú ý là mối quan hệ giữa người lao động với tư liệu sản xuất và khoa học.

Mối quan hệ giữa người lao động và tư liệu sản xuất

Trong mối quan hệ này, tư liệu sản xuất được hiểu là các điều kiện vật chất cần thiết để tổ chức, sản xuất ra của cải vật chất (bao gồm tư liệu lao động, đối tượng lao động). Người lao động giữ vai trò là *người dùng tư liệu lao động* tác động lên *đối tượng lao động*, nhằm biến đổi chúng cho phù hợp với mục đích sử dụng của con người. Đối tượng lao động có thể là những cái có sẵn trong tự nhiên và cũng có thể là những vật liệu không có sẵn do con người tạo ra. Nhờ có người lao động và nhờ tuân theo các quá trình khác nhau, những đối tượng lao động này trở thành những sản phẩm đáp ứng nhu cầu của con người, của xã hội.

Tư liệu lao động được hiểu là các yếu tố vật chất mà con người dựa vào đó để làm ra những sản phẩm đáp ứng yêu cầu sản xuất. Trong tư liệu lao động thì *công cụ lao động* là yếu tố “trung gian” giữa người lao động và đối tượng lao động trong quá trình tiến hành sản xuất. Công cụ lao động có vị trí quan trọng trong tư liệu sản xuất, bởi nó giữ vai trò quyết định đến năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Ngày nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được hình thành trên cơ sở cuộc cách mạng số, gắn với sự phát triển và phổ biến của Internet kết nối vạn vật, có biểu hiện đặc trưng là sự xuất hiện các công nghệ mới có tính đột phá về chất như trí tuệ nhân tạo (AI), tương tác thực tại ảo (AR)... thì vai trò của người lao động lại càng quan trọng. Điều này được khẳng định ở các khía cạnh:

- Người lao động là người sử dụng công cụ lao động trong quá trình sản xuất ra của cải vật chất. Khi công cụ lao động phát triển, người lao động tham gia vào quá trình sản xuất phải có sức khỏe, tri thức, kỹ năng để sử dụng các công cụ lao động đó trong quá trình sản xuất của mình.

- Người lao động là người chủ thể sáng tạo ra công cụ lao động. Trong quá trình sản xuất, người lao động không ngừng cải tiến và sáng tạo ra công cụ lao động. Họ là người sáng tạo, đồng thời cũng là người sử dụng công cụ lao động trong quá trình sản xuất của mình.

Mối quan hệ giữa người lao động và khoa học công nghệ

Khi nghiên cứu lực lượng sản xuất trong lịch sử, Các Mác đã khẳng định: tri thức xã hội phổ biến ở mức độ nào sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Hiện tại chứng minh, những phát minh, sáng chế ngày càng được rút ngắn thời gian từ khi nghiên cứu đến lúc ứng dụng vào sản xuất vật chất. Khoa học có “khả năng phát triển vượt trước” và thâm nhập vào tất cả các yếu tố của lực lượng sản xuất. Sự phát triển của khoa học đã kích thích sự phát triển năng lực làm chủ sản xuất của con người.

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã khẳng định những ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Nó dần làm thay đổi vai trò của người lao động trong quá trình sản xuất. Hiện nay, thế giới đang bước vào một thời kỳ tăng trưởng không có giới hạn là công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cho nên hiện nay, Việt Nam hướng đến đào tạo nguồn nhân lực số, chuẩn bị cho người lao động một hệ thống tri thức, năng lực, chuyển những người lao động giản đơn và những ngành nghề lao động bị ảnh hưởng bởi cuộc Cách mạng 4.0 sang ngành nghề khác, phù hợp và tham gia được vào thị trường lao động ngày càng khắc nghiệt và đòi hỏi cao. Để làm được điều đó, người lao động phải có những tri thức và kỹ năng lao động thiết yếu, ứng dụng được khoa học công nghệ trong sản xuất.

3. Một số giải pháp nâng cao vai trò của người lao động trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay

Với tư cách là một hệ thống lý luận, triết học Mác - Lênin giữ vai trò thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong hoạt động nhận thức và thực tiễn. Thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin, đã, đang và sẽ là công cụ tư duy quan trọng định hướng cho toàn Đảng, toàn dân Việt Nam trong hoạt động nhận thức cũng như hoạt động thực tiễn. Nghiên cứu để vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn nhằm nâng cao vai trò của người lao động trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay là việc làm cần thiết và có ý nghĩa thiết thực.

Nâng cao thể chất của người lao động

Nhà nước Việt Nam đã chú trọng đến phát triển thể chất của người Việt. Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 về việc phê duyệt đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 đã đưa ra mục tiêu “Phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trong 20 năm tới để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ khỏe mạnh của người Việt Nam” (Thủ tướng Chính phủ, 2011). Trong quyết định này đã đưa ra những mục tiêu cụ thể và thời gian thực hiện nhằm nâng cao thể chất của người Việt, trong đó có thể chất của người lao động để góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Để nâng cao thể chất, tầm vóc người Việt Nam, cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban ngành như Bộ Y tế, Bộ Văn hóa Thể thao, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Công đoàn Lao động Việt Nam ở các đơn vị sự nghiệp, công ty cũng đã có những hoạt động thiết thực chăm lo cho thể chất người lao động như: những bữa ăn hàng ngày của người lao động, kết hợp làm việc với nghỉ ngơi và các hoạt động thể chất khác (thể dục, thể thao) nhằm làm tăng thể lực và độ dẻo dai về thể chất. Đây là những hoạt động diễn ra liên tục và thường xuyên được công đoàn các cấp tổ chức.

Những phân tích ở trên cho thấy, muốn nâng cao vai trò của người lao động trong sự phát triển kinh tế - xã hội, phải nâng cao sức khỏe, thể chất của người lao động. Đây là một trong những yếu tố không thể thiếu khi tham gia vào quá trình lao động, cho dù là lao động giản đơn hay phức tạp. Ngoài thể chất, người lao động trong thời đại ngày nay còn cần phải có tri thức, kỹ năng khi tham gia vào quá trình sản xuất.

Nâng cao tri thức, kỹ năng cho người lao động, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, chúng ta nhận thấy nguy cơ nhưng cũng có những cơ hội khi người lao động nhận thức được vai trò của mình trong sự phát triển kinh tế - xã hội. Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, khi tự động hóa được đưa vào sản xuất, người lao động có nguy cơ mất việc làm nhiều hơn. Nhưng bên cạnh đó, người lao động với những kỹ năng tốt cùng tri thức của mình, nếu nắm được khoa học công nghệ thì sẽ xin được việc làm và lương cao hơn. Cho nên, đối với người lao động, tri thức là yếu tố quan trọng. Người lao động Việt Nam khi tham gia quá trình lao động phải có sự chuẩn bị đầy đủ các mặt trên mới có thể mở ra cơ hội việc làm trong nước cũng như tham gia vào thị trường lao động nước ngoài.

Nắm bắt được xu hướng về nguồn lao động, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 “về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, chỉ đạo việc chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khẳng định đây là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược quan trọng, là giải pháp mang tính đột phá và là điều kiện để Việt Nam phát triển kinh tế - xã hội nếu có bước đi cùng lộ trình thích hợp. Trong Nghị quyết cũng đề cập đến chất lượng

nguồn nhân lực qua đào tạo, đó là “đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng tư duy thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển” và nguồn nhân lực “có kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu” (Bộ Chính trị, 2019).

Trong giai đoạn tới, Đảng và Nhà nước hướng đến phát triển các ngành công nghiệp mang tính đột phá về công nghệ nên càng cần những người lao động làm việc trong các lĩnh vực này. Trong Nghị quyết 52-NQ/TW nêu rõ: “Ưu tiên nguồn lực cho triển khai một số chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia về các công nghệ ưu tiên, trọng tâm là công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, điện tử y sinh” (Bộ Chính trị, 2019). Đây được coi là hành lang pháp lý để Việt Nam phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khi tham gia vào thị trường trong bối cảnh hiện nay.

Người lao động cần phải có các kỹ năng mềm khác bên cạnh kỹ năng chuyên môn

Một thực tiễn đang đặt ra cho lao động Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới là, bên cạnh kỹ năng chuyên môn, khi muốn tham gia vào quá trình sản xuất và thị trường lao động trong thời đại ngày nay thì người lao động cần phải có thêm các kỹ năng mới, như kỹ năng số, kỹ năng ngoại ngữ, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm. Những kỹ năng này rất cần thiết đối với người lao động Việt Nam hiện nay, đặc biệt là tính kỷ luật trong lao động và khả năng làm việc nhóm. Hạn chế của người lao động Việt Nam hiện nay là: “Sự phát triển của giai cấp công nhân chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng, cơ cấu và trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; thiếu nghiêm trọng các chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi, công nhân lành nghề; tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động còn nhiều hạn chế; đa phần công nhân từ nông dân, chưa được đào tạo cơ bản và có hệ thống” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr.45). Đánh giá về chất lượng lao động của Việt Nam, *Báo Người lao động*, số ra ngày 28/6/2020 đã đưa tin về “Báo cáo đánh giá chất lượng nguồn nhân lực của Ngân hàng Thế giới cuối năm 2019”, theo đó, “chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam đạt 3,79 điểm (trong thang điểm 10), xếp hạng 11 trong 12 quốc gia được khảo sát tại châu Á. Như vậy, nhân lực nước ta còn yếu về chất lượng, thiếu năng động và sáng tạo, tác phong công nghiệp kém” (Giang Nam, 2020).

Ý thức được điều này, hiện nay, chúng ta đã và đang tiến hành đổi mới giáo dục đại học và các trường đào tạo nghề theo hướng phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ cho người lao động. Đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam và để người lao động có thể tiếp cận thị trường lao động quốc tế, đồng thời nắm bắt được cơ hội khi cuộc Cách mạng 4.0 đem đến cả những thuận lợi và khó khăn.

Kết luận

Chủ nghĩa Mác - Lênin với vai trò là thế giới quan khoa học và phương pháp luận chung nhất giúp định hướng, chỉ đạo quá trình nhận thức và cải tạo thế giới của con người. Nghiên cứu để vận dụng những lý luận về vai trò của người lao động trong lực lượng sản xuất vào tình hình thực tế của Việt Nam có ý nghĩa quan trọng ở cả mặt lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn về vai trò của người lao động trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra để có những điều chỉnh, giải pháp phù hợp nhằm nắm bắt được những thời cơ thuận lợi, và nâng cao vai trò của người lao động Việt Nam hiện nay. Qua nghiên cứu, có thể thấy, sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước có ý nghĩa quyết định đến vai trò của người lao động trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngghi-quyet-so-52-nqtw-ngay-2792019-cua-bo-chinh-tri-ve-mot-so-chu-truong-chinh-sach-chu-dong-tham-gia-cuoc-cach-mang-cong-5715>. Ngày truy cập 2/5/2022.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình triết học Mác - Lênin (Dùng cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008). *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Giang Nam (28/6/2020). *Cạnh tranh việc làm ngày càng khốc liệt*. *Báo Người lao động*. <https://nld.com.vn/cong-doan/canh-tranh-viec-lam-ngay-cang-khoc-liet-20200627205451988.htm>. Ngày truy cập 2/5/2022.
5. Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. <http://www2.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThongTinTongHop?categoryId=920&articleId=10052990>. Ngày truy cập 2/5/2022.
6. Thủ tướng chính phủ (2011). *Quyết định Số: 641/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-641-QĐ-TTg-phe-duyet-De-an-tong-the-phat-trien-the-luc-123404.aspx>. Ngày truy cập 2/6/2022.